

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 21/2025/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lý Thị S, sinh năm: 1997, số căn cước công dân: 002197000300 do Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 07/4/2021.

- Bị đơn: Anh Lý Trọng C, sinh năm: 1995, số căn cước công dân: 002095006426 do Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 25/6/2021.

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện H, tỉnh H1.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 6, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 4 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 4 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lý Thị S và anh Lý Trọng C.
- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị S và anh Lý Trọng C nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cho anh Lý Trọng C là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lý Thị Bảo T, sinh ngày 13/02/2016 và cháu Lý Bảo A, sinh ngày 07/02/2017 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, chị Lý Thị S không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, một hoặc hai bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là không cố định.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Lý Thị S tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn chị S đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số: 0004390 ngày 26/3/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh H1. Trả lại cho chị Lý Thị S 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí chênh lệch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh H1;
- VKSND huyện H;
- CCTHA dân sự huyện H;
- UBND xã B, huyện H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(*đã ký*)

Nguyễn Trọng Khánh